

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/EB/2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 02839958368

Fax: 02839958423

Mã số doanh nghiệp: 0105696842

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:** Gà phô mai đông lạnh (Doux Croq Kids Cheese)

2. **Thành phần:** Thịt gà ướp nấu chín 50% (thịt gà 66%, nước, bột bắp, dextrose, muối, chất ổn định: E450(i), E450(iii), E451(i), hương gà nướng tự nhiên, chất bảo quản: E250). Phô mai tan chảy 16% (phô mai 30%, nước, tinh bột biến tính, bơ, đạm sữa, bột sữa tách kem, nhũ thanh, chất điều chỉnh độ acid: E331(iii), E452(i), E341(i), và E339(iii), chất làm đặc: E407, muối). Lớp phủ 34% (bột mì, nước, men (chất tạo xốp (E500(ii)), muối, gia vị (curcumin và ớt bột), tinh bột biến tính: E1422, bột bắp), dầu hướng dương.

Được sản xuất ở xưởng có sử dụng đậu nành

3. **Thời hạn sử dụng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem (PROD) và (EXP) trên bao bì sản phẩm

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

Quy cách đóng gói: Đóng gói kín

Khối lượng tịnh: 320 g (4 miếng)

Chất liệu bao bì: Sản phẩm chứa trong bao bì giấy. Bao bì đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Nhà sản xuất: **DOUX FARMOR**

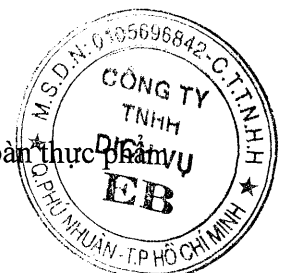
Địa chỉ: 450 Route De Rosporden, Le Grand Guelen, 29000 Quimper, France

Xuất xứ: Pháp

III. **Mẫu nhãn sản phẩm** (Nhãn chính và nhãn phụ sản phẩm đính kèm)

IV. **Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:



- + QCVN 8-1:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm).
- + QCVN 8-2:2011/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm).
- + QCVN 8-3:2012/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm).

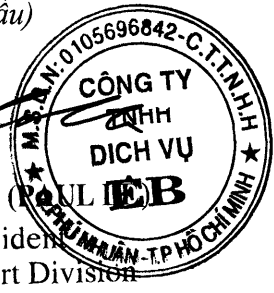
Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 06 năm 2019

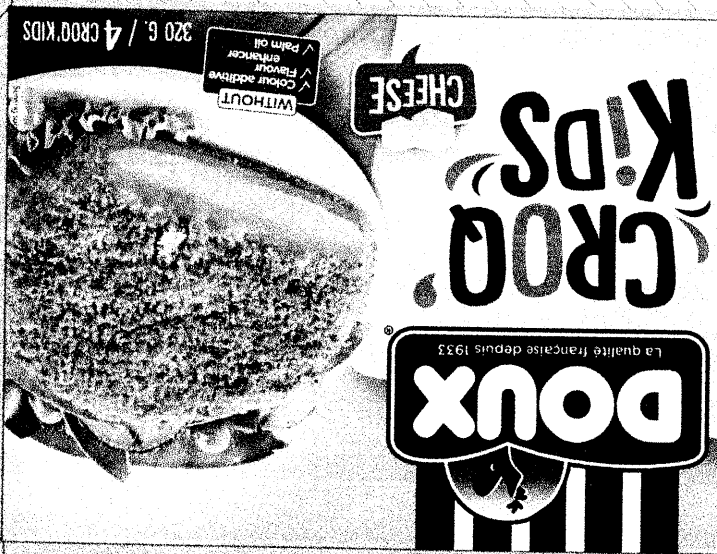
ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)


BÌNH HÒA (PAUL) EB
Vice President
Import & Export Division



NHÃN CHÍNH SẢN PHẨM

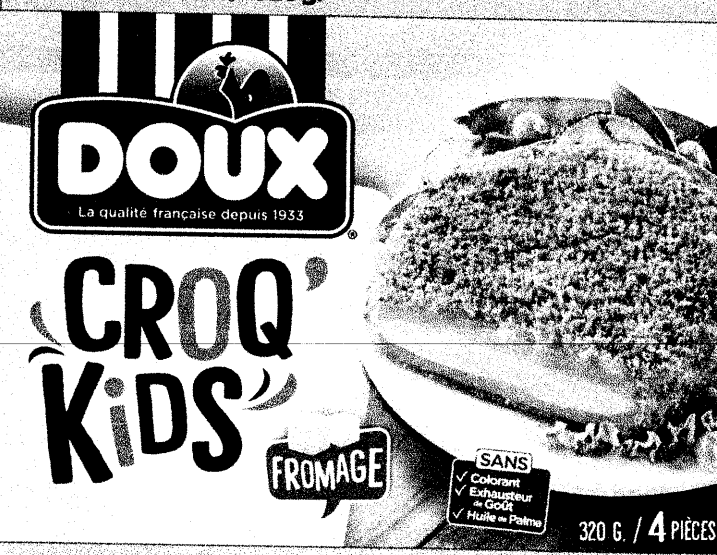


Préparation à base de viande de poulet traitée en saumon cuite (50%), garnie de fromage fondu (16%) enrobée d'une chapelure (34%), frite et surgelée.

Quick frozen, fried, coated in breadcrumb (34%), with melted cheese (16%), cooked salted chicken meat preparation (50%).

Ingredients for the preparation: Cooked salted chicken meat preparation (50%), chicken meat (50%), water, cornstarch, potatoes, salt, stabilizers E450 and E451, flavoring, preservative E2501. Melted cheese (16%), cheese (30%), water, modified starches, butter, milk proteins, skimmed milk powder, lactose, melting salts E331, E452, E341 and E339, gelling agent E407, salt. Coating (34%) (wheat flour, yeasts, salt, spices, modified cornstarch (E422, cornstarch), Sunflower oil. Produced in a workshop using soy.

4 pièces / 4 Croq'Kids - Poids net / Net weight: 320g.



À la poêle : Sans décongélation préalable, réchauffez les Croq' Kids 8 minutes de chaque côté.

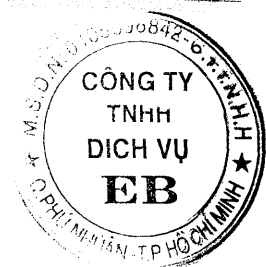
In frying pan: Without thawing, heat the Croq' Kids for 8 minutes on each side.

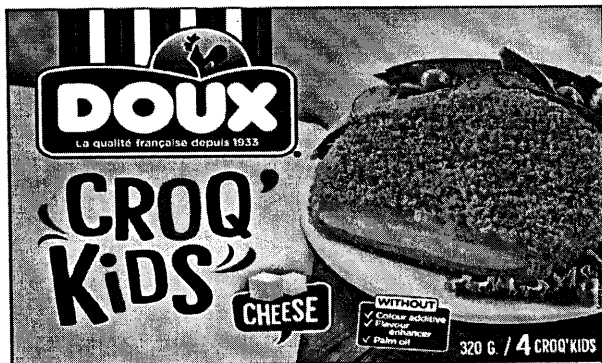
À la four : Sans décongélation préalable, réchauffez les Croq' Kids 15 minutes dans un four préchauffé à 180°C.

In oven: Without thawing, heat the Croq' Kids for 15 minutes in an oven preheated at 180°C.

Valuers nutritionnelles

Energie / Energy	1059 kJ	253 kcal
Matières grasses / Fat	13 g	51 g
dont acides gras saturés / of which saturates	2,9 g	11 g
Glucides / Carbohydrate	21 g	2,9 g
dont sucres / of which sugars	2,9 g	11 g
Protéines / Protein	11 g	21 g
Sel / Salt	21 g	




DOUX
CROQ KIDS

Phô mai

Không có:
 Màu phụ gia thực phẩm
 Tăng hương vị
 Dầu cọ

kids

320 g/ 4 croq

EN Quick frozen, fried, coated in breadcrumb (34%), with melted cheese (16%), cooked salted chicken meat preparation (50%).

Ingredients for the preparation: Cooked salted chicken meat preparation 50% (chicken meat 66%, water, cornstarch, dextrose, salt, stabilizers E450 and E451, flavouring, preservative: E250). Melted cheese 16% (cheese 30%, water, modified starches, butter, milk proteins, skimmed milk powder, lactoserum, melting salts: E331, E452, E341 and E339, peeling agent: E407, salt). Coating 34% (wheat flour, water, yeasts, salt, spices, modified cornstarch: E1422, cornstarch). Sunflower oil. Produced in a workshop using soya.

Thịt gà ướp muối đã chín (50%) được làm lạnh nhanh, được chiên, phủ vụn bánh mì (34%), với phô mai tan chảy (16%)

Thành phần:

Thịt gà ướp muối nấu chín (50%) (thịt gà 66%, nước, bột bắp, dextroza, muối, chất ổn định E450 và E451, hương vị, chất bảo quản: E250). Phô mai tan chảy 16% (phô mai 30%, nước, tinh bột biến tính, bơ, đạm sữa, bột sữa tách kem, nhũ thanh, muối chảy: E331, E452, E341 và E339, chất làm đông: E407, muối). Phủ 34% (bột mì, nước, men, muối, gia vị, tinh bột biến tính: E1422, bột bắp). Dầu hướng dương

Được sản xuất ở xưởng có sử dụng đậu nành

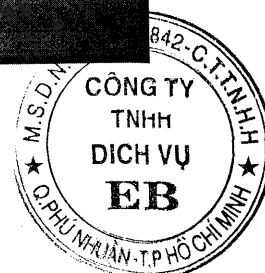
FR A la poêle : Sans décongélation préalable, réchauffez les Croq' Kids 8 minutes de chaque côté.

EN In frying pan: Without thawing, heat the Croq' Kids for 8 minutes on each side.

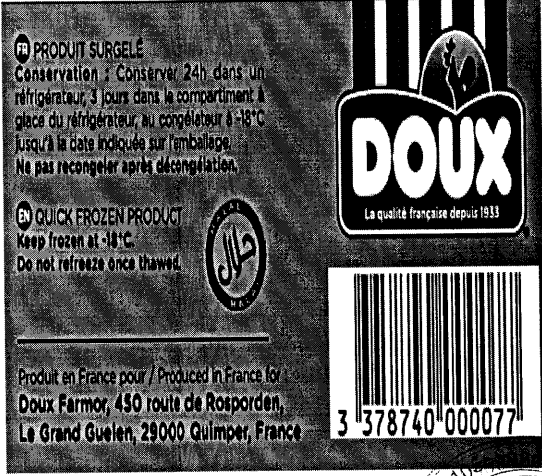
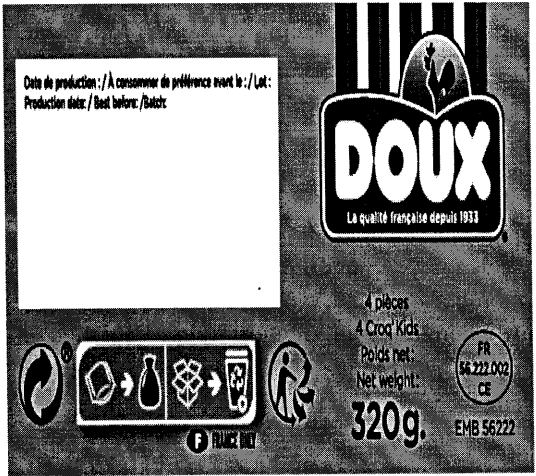
FR Au four : Sans décongélation préalable, réchauffez les Croq' Kids 15 minutes dans un four préchauffé à 180°C.

EN In Oven: Without thawing, heat the Croq' Kids for 15 minutes in an oven preheated at 180°C.

Valeurs nutritionnelles / Nutritional values pour 100g de produit fini / per 100g of final product		
Énergie / Energy	1059 kJ	253 kcal
Matières grasses / Fat		13 g
dont acides gras saturés / of which saturates		3,1 g
Glucides / Carbohydrate		21 g
dont sucres / of which sugars		2,9 g
Protéines / Protein		11 g
Sel / Salt		2,1 g



Trên chảo chiên: Khi không rã đông, làm nóng Croq Kids trong 8 phút mỗi mặt Trong lò nướng: Khi không rã đông, làm nóng Croq Kids 15 phút trong lò được làm nóng trước ở nhiệt độ 180°C	Giá trị dinh dưỡng/ mỗi 100g sản phẩm	
	Năng lượng	1059 KJ
		253 Kcal
	Chất béo	13g
	Chất béo bão hòa	3.1g
	Carbohydrate	21 g
	Đường	2.9g
	Chất đạm	11g
	Muối	2.1g



Ngày sản xuất/Sử dụng tốt nhất trước ngày/ Số lô:

4 cái Croq Kids

Trọng lượng tịnh:

320 g

SẢN PHẨM ĐÔNG LẠNH NHANH

Bảo quản đông lạnh ở -18°C

KHÔNG ĐÔNG LẠNH LẠI SẢN PHẨM SAU KHI RÃ ĐÔNG

Sản xuất tại Pháp :

Doux Farmor, 450 route de Rosporden, Le Grand Guelen, 29000 Quimper, France



Số/Code: 1905689A/KQKN
Mã số/ID: 1905182-1
Trang/page 1 | 2

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ EB**
Client

Địa chỉ: 163 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
Address 163 Phan Dang Luu Street, Ward 1, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City

Tên mẫu: Gà phô mai đông lạnh (Doux Croq Kids Cheese)
Name of sample

Tình trạng mẫu: Mẫu thành phẩm, chứa trong bao bì kín
State of Sample Sample finished, contained in sealed packaging

Ngày nhận mẫu: 16/05/2019
Date of receiving

Thời gian thử nghiệm: 16/05 – 21/05/2019
Test period

Ngày trả kết quả: 23/05/2019
Date of issue

Kết quả: Xem trang 2/2
Results: View page

Ghi chú: (*) : Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2005
KPH: Không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện
Chỉ tiêu 07-08 có ngưỡng phát hiện = 10 CFU/g

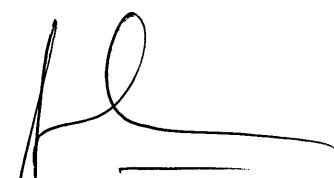
Note: (b): Chỉ tiêu được Cục An Toàn Thực Phẩm - Bộ Y Tế chỉ định
(*) : Parameters accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2005)

ND: Not Detected. LOD: Limit of detection

Limit of detection of 08th parameters is 10 CFU/g

(b): Parameters decided by Vietnam Food Administration (VFA) – Ministry of Health (MOH)

Phụ trách PTN
Head of laboratory



Nguyễn Kim Liễu

GIÁM ĐỐC
Director



Nguyễn Thị Hồng

- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request
- Không được sao chép kết quả này, 1 phần hay toàn bộ, nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám Đốc Công Ty TNHH DV KHCN Khuê Nam
This above result shall not reproduced, partly or fully, unless written approval of director Khuê Nam.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử / This testing result is only valid on tested sample.



Số/Code: 1905689A/KQKN
Mã số/D: 1905182-1
Trang/page 2 | 2

TT No.	CHỈ TIÊU PARAMETERS	ĐƠN VỊ UNIT	KẾT QUẢ RESULT	PHƯƠNG PHÁP THỬ TEST METHOD
01	pH (10%)	-	6.10	TCVN 4835:2002
02	NH ₃	mg/100g	24.1	TCVN 3706:1990(*) (b)
03	Chì (Pb) Lead (Pb)	mg/kg	KPH / ND (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*) (b)
04	Cadimi (Cd) Cadmium (Cd)	mg/kg	KPH / ND (LOD=0.01)	AOAC 999.11(*) (b)
05	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH / ND (LOD=0.4)	KN/QTTN.H42(c)
06	Aflatoxin tổng số (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH / ND (LOD=0.4)	KN/QTTN.H42(c)
07	Tổng số vi khuẩn hiếu khí Total Plate Count	CFU/g	Không phát hiện Not Detected	ISO 4833-1:2013(*) (b)
08	Escherichia Coli	CFU/g	Không phát hiện Not Detected	ISO 16649-2:2001(*) (b)
09	Salmonella	/25g	Không phát hiện Not Detected	ISO 6579-1:2017(*)